TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĐ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĐ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Vườn

Bà Nguyễn Thị Nhẫn

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở UBND xã HC, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: DXK, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1989.

Nơi cư trú: thôn ST, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: DXT và bà: NTT; có vợ là: NTT (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 20/2018/HSST ngày 03/4/2018, Tòa án nhân dân huyện TĐ xử 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 30/9/2018 K chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 13/12/2018, DXK, sinh năm 1989 ở thôn ST, xã Đ tại

huyện TĐ từ nhà đi xe buýt xuống khu vực gần chợ HC, xã HC tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến gần chợ HC, K xuống xe và mua của một người đàn ông (K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng với giá 300.000đ. Sau khi mua, K giấu gói ma túy ở trong túi áo bên phải và định đi về thì có đối tượng tự khai tên là NVT, sinh năm 1990 ở thôn KT, xã TQ, huyện TĐ gọi điện thoại từ số thuê bao 0828.215.057 của T đến số thuê bao 0395.479.783 của K hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá và hẹn K mang ma túy đến khu vực ngã tư HC, thuộc thôn TC, xã HC để bán cho T, K đồng ý. Sau đó, K đi nhờ xe mô tô của một người nam giới (K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến khu vực ngã tư HC thì xuống xe - còn người này đi đâu K không biết. K gọi điện hỏi T "*đang ở đâu*", T nói "*đang ở quán nước ven đường*", K đi đến gần quán nước thì gặp T. Tại đây, T hỏi K "*đâu"* hiểu ý T hỏi là ma túy đá đâu, K lấy 01 gói ma túy đá bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng ở trong túi áo bên phải ra đưa cho T, T cầm gói ma túy rồi đưa cho K 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, K cầm tiền cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện TĐ bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại tay trái của T 01 gói ma túy đá bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy đá vừa mua được của K với giá 500.000đ để sử dụng thì bị bắt quả tang (niêm phong ký hiệu M1); thu tại tay phải của Tú 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ bên trong có thẻ sim số 0828215057; thu tại túi quần bên phải phía trước của K 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, K khai nhận đó là tiền bán ma túy cho T mà có (niêm phong ký hiệu T1); thu tại tay trái của K 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1202 bên trong có thẻ sim số 0395479783.

Tại bản kết luận giám định số: 1896/ KLGĐ ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0740g (không phẩy không bảy bốn không gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.*

Đối với NVT người đã mua ma túy của K để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã TQ không có người nào tên T có lai lịch như đối tượng đã khai.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel bên trong có thẻ sim số 0828.215.057 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đã thu giữ của T. Quá trình điều tra xác

định T sử dụng để liện lạc mua ma túy với K. Đối với 01 sim điện thoại số 0828.215.057 T sử dụng để liên lạc mua ma túy với K. Qua điều tra xác minh số thuê bao 0828.215.057 mang tên TVB, sinh năm 1983 ở thôn TP, xã DT. Tuy nhiên anh B khai: Từ trước đến nay anh không đăng ký sử dụng thẻ sim nào có số là 0828.215.057 và cũng không cho ai mượn CMTND để đăng ký thẻ sim điện thoại trên, không quen biết T.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố ĐXK về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ luận tội đối với bị cáo K, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo ĐXK khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho người thanh niên tên T vào ngày 13/12/2018 tại khu vực nga tư xã HC, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người mua ma túy, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo ĐXK phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Điều luật quy định: *"Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

2. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân, bán ma túy cho người khác sử dụng, gây nghiện, kéo theo các hệ lụy xấu cho chính

người sử dụng ma túy, cho gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án phạt tù, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo K thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, việc mua bán ma túy không đem lại thu nhập cho gia đình. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K tại khu vực xã HC, huyện TĐ. Do K không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đó nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng tự khai tên T, người xã TQ- là người mua ma túy của K, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã TQ không có người nào tên T có lai lịch như đối tượng đã khai. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định là 0,00g mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ là tiền K bán ma túy cho T mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1202 thu giữ của DXK, xác định K sử dụng để liên lạc bán ma túy cho T nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 thẻ sim số 0395.479.783 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel bên trong có thẻ sim số 0828.215.057 Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của NVT. Quá trình điều tra xác định T sử

dụng để liện lạc mua ma túy với K nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 thẻ sim điện thoại số 0828.215.057, T sử dụng để liên lạc mua ma túy với K nên cần tịch thu tiêu hủy.

5. Về án phí: Bị cáo ĐXK phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: ĐXK phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: ĐXK 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,00g mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 thẻ sim số 0395.479.783; 01 thẻ sim số 0828.215.057.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 500.000đ.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1202; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel.

(*tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ và Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ).*

Án phí: ĐXK phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Vĩnh Phúc;*
- *VKSND TĐ;*
- *TTG Công an Vĩnh Phúc;*
- *THADS TĐ;*
- *Công an TĐ;*
- *Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;*
- *UBND xã Đ;*
- *Bị cáo K;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công